

Mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và ngân sách giáo dục tại Việt Nam giai đoạn 2000 - 2012

NGÔ THÁI HƯNG

ĐH Tài chính - Marketing

Nhận bài: 13/06/2015 - Duyệt đăng: 11/08/2015

Hiện nay, ngân sách chính phủ chi cho giáo dục đang được xã hội quan tâm; chi tiêu cho giáo dục ở VN trong khoảng thời gian năm 2000 – 2012 rất lớn so với mức thu nhập của người dân và thu nhập của cả nước. Để hiểu và hình dung được vấn đề này tốt hơn, bài viết phân tích mối liên hệ giữa tăng trưởng kinh tế và mức chi ngân sách giáo dục cũng như sự tác động của chúng. Kết quả cho thấy từ năm 2000, có mối quan hệ đồng biến giữa hai đại lượng này.

Từ khóa: Tương quan, GDP, ngân sách giáo dục.

1. Giới thiệu

Giáo dục - Đào tạo (GD-ĐT) là hoạt động không thể thiếu đối với sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của mỗi quốc gia. Muốn có một nền kinh tế phát triển, một xã hội văn minh đòi hỏi phải có một nguồn nhân lực phát triển cả về thể chất lẫn trí tuệ. Sản phẩm của GD-ĐT là con người, là yếu tố đặc biệt quan trọng trong quá trình sản xuất tạo ra của cải vật chất cho xã hội. Trình độ thành thạo, kỹ năng của con người có tác động trực tiếp đến năng suất lao động, việc hình thành kỹ năng nhất thiết phải thông qua giáo dục và phải được đào tạo. Trong vòng 13 năm qua (2000-2012), Nhà nước tăng dần đầu tư GD-ĐT từ mức hơn 13% lên 20% tổng chi ngân sách nhà nước (Hồng Hạnh, 2010), với việc chi ngân sách cho giáo dục như trên, VN thuộc nhóm nước có tỷ lệ chi cho

Bảng 1. Biến động mức chi ngân sách giáo dục giai đoạn 2000-2012

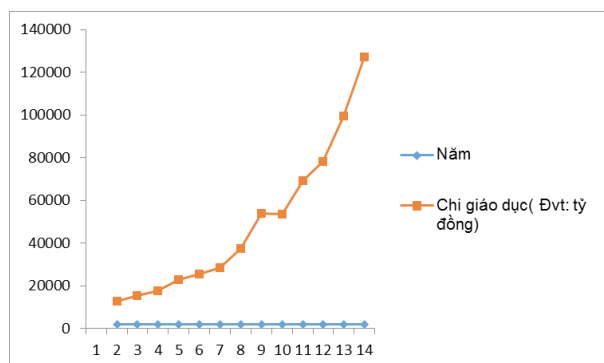
| Thời gian (năm) | Chi giáo dục (Đvt: tỷ đồng) | Tăng hàng năm | |
|------------------------------|-----------------------------|---------------|-----------|
| | | (%) | (tỷ đồng) |
| 2000 | 12677 | - | - |
| 2001 | 15432 | 121,73% | 2755 |
| 2002 | 17844 | 115,63% | 2412 |
| 2003 | 22881 | 128,23% | 5037 |
| 2004 | 25343 | 110,76% | 2462 |
| 2005 | 28611 | 112,90% | 3268 |
| 2006 | 37332 | 130,48% | 8721 |
| 2007 | 53774 | 144,04% | 16442 |
| 2008 | 53560 | 99,60% | -214 |
| 2009 | 69320 | 129,42% | 15760 |
| 2010 | 78206 | 112,82% | 8886 |
| 2011 | 99369 | 127,06% | 21163 |
| 2012 | 127136 | 127,94% | 27767 |
| Mức độ tăng trưởng bình quân | | 121,18% | 9538.25 |

Nguồn: Tổng cục Thống kê

giáo dục cao nhất thế giới. Dữ liệu giai đoạn 2000 – 2012 cho thấy ngân sách giáo dục tăng theo thời gian, bình quân mỗi năm tăng 121,18% với lượng tăng bình quân mỗi năm tăng lên 9538,25 tỷ đồng.

Trong các năm vừa qua, VN có sự chuyển biến mạnh mẽ về kinh tế xã hội từ sau đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, nền kinh tế luôn đạt tăng trưởng cao. Theo số liệu từ Tổng cục Thống kê giai đoạn 2000-2012 cho thấy mức tăng trưởng kinh tế bình quân mỗi năm 118,08%. Kết quả đạt được trong quá trình tăng trưởng kinh tế để hướng đến hướng tới mục tiêu đề ra thì nền kinh tế nước ta đã trải qua cột mốc quan trọng giai đoạn 2000 – 2012 là một minh chứng.

Hình 1. Mức chi ngân sách giáo dục 2000 - 2012

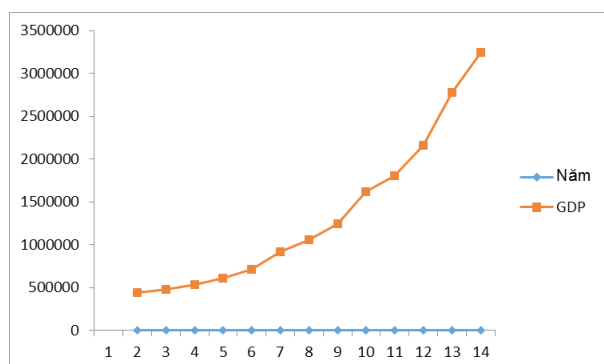


Bảng 2. Biến động mức tăng trưởng GDP 2000 - 2012

| Năm | GDP (tỷ đồng) | Tăng hàng năm | |
|------------------------------|---------------|---------------|-----------|
| | | (%) | (tỷ đồng) |
| 2000 | 441646 | - | - |
| 2001 | 481295 | 108,98% | 39649 |
| 2002 | 535762 | 111,32% | 54467 |
| 2003 | 613443 | 114,50% | 77681 |
| 2004 | 715307 | 116,61% | 101864 |
| 2005 | 914001 | 127,78% | 198694 |
| 2006 | 1061565 | 116,14% | 147564 |
| 2007 | 1246769 | 117,45% | 185204 |
| 2008 | 1616047 | 129,62% | 369278 |
| 2009 | 1809149 | 111,95% | 193102 |
| 2010 | 2157828 | 119,27% | 348679 |
| 2011 | 2779880 | 128,83% | 622052 |
| 2012 | 3245419 | 116,75% | 465539 |
| Mức độ tăng trưởng bình quân | | 118,08% | 233647,75 |

Nguồn: Tổng cục Thống kê

Hình 2. GDP 2000 -2012



Mức chi ngân sách giáo dục cũng như mức tăng trưởng kinh tế qua giai đoạn 2000 – 2012 tăng trưởng mạnh. Vậy chúng có mối quan hệ với nhau hay không? Bài viết đi vào phân tích tìm mối quan hệ giữa hai đại lượng này.

2. Phương pháp nghiên cứu

Từ sự phát triển và tăng trưởng của hai đại lượng mức chi ngân sách giáo dục và GDP giai đoạn 2000-2012. Xét mô hình toán học mô tả mối quan hệ tuyến tính giữa biến độc lập (x: GDP) và biến phụ thuộc (y: ngân sách giáo dục) có dạng:

$$y = a + bx \tag{1}$$

Để ước lượng mô hình hồi quy, việc xác định hệ số a và b là điều cần thiết, sử dụng phương pháp bình phương cực tiểu.

Tham số b của hàm hồi quy (hệ số hồi quy) cho biết hệ số góc của đường thẳng, cũng như khi b có giá trị âm hoặc dương chỉ ra được mối quan hệ giữa chúng.

Cường độ mối quan hệ tuyến tính giữa hai biến đạt được bằng việc sử dụng hệ số tương quan.

Việc suy ra sự ảnh hưởng của mức chi ngân sách giáo dục bởi tăng trưởng kinh tế GDP, hay cách khác là ảnh hưởng của tăng trưởng kinh tế GDP tác động đến mức chi ngân sách giáo dục.

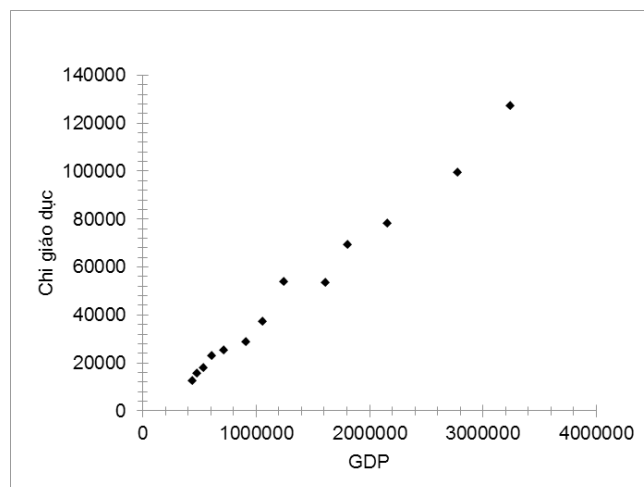
3. Kết quả nghiên cứu

Kiểm tra sự tồn tại mối quan hệ tuyến tính giữa hai đại lượng mức chi ngân sách giáo dục và GDP. GDP được xét là biến chỉ báo (biến độc lập)

Có mối quan hệ đồng biến (dương). Sau khi tính toán, giá trị hai tham số được xác định: $a = -2982.4132$; $b = 0.0386$. Phương trình hồi quy có dạng như sau:

$$Y = -2982.4132 + 0.0386x \tag{2}$$

Hình 3. Sự tương quan giữa GDP và Ngân sách giáo dục



Bảng 3. Kết quả hồi quy sự ảnh hưởng của GDP đến ngân sách giáo dục

| Mô hình | Hệ số chưa chuẩn hóa | | t | p-giá trị | Các biến của mô hình |
|---------|----------------------|--------------|--------------------------------|-----------|----------------------|
| | B | Sai số chuẩn | | | |
| Hàng số | -2982,4132 | 2109,2913 | -1,414 | 0,1851 | -GDP |
| GDP | 0,0386 | 0,0013 | 29,569 | 0,000 | - Ngân sách giáo dục |
| R | R-bình phương | | Mô hình hàm hồi quy tuyến tính | | |
| 0,994 | 0,988 | | Y = -2982,4132 + 0,0386X | | |

Bảng 4. Ước lượng ngân sách giáo dục dựa vào GDP

| Năm | GDP (x) | Chi giáo dục(y) | Y = -2982,4132 + 0,0386X | Phần dư |
|------|---------|-----------------|--------------------------|---------|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| 2000 | 441646 | 12677 | 14070,1 | -1393,1 |
| 2001 | 481295 | 15432 | 15601,0 | -169,0 |
| 2002 | 535762 | 17844 | 17704,0 | 140,0 |
| 2003 | 613443 | 22881 | 20703,4 | 2177,6 |
| 2004 | 715307 | 25343 | 24636,4 | 706,6 |
| 2005 | 914001 | 28611 | 32308,3 | -3697,3 |
| 2006 | 1061565 | 37332 | 38005,9 | -673,9 |
| 2007 | 1246769 | 53774 | 45156,8 | 8617,2 |
| 2008 | 1616047 | 53560 | 59415,1 | -5855,1 |
| 2009 | 1809149 | 69320 | 66871,0 | 2449,0 |
| 2010 | 2157828 | 78206 | 80333,9 | -2127,9 |
| 2011 | 2779880 | 99369 | 10435,1 | -4983,1 |
| 2012 | 3245419 | 127136 | 122327,1 | 4808,9 |

Bảng 5. Ước lượng GDP dựa vào mức chi ngân sách giáo dục

| Năm | Chi giáo dục (x) | GDP (y) | Y = 93121,409 + 25,577X | Phần dư |
|------|------------------|---------|-------------------------|-----------|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| 2000 | 12677 | 441646 | 417366,4 | 24279,6 |
| 2001 | 15432 | 481295 | 487832,2 | -6537,2 |
| 2002 | 17844 | 535762 | 549524,9 | -13762,9 |
| 2003 | 22881 | 613443 | 678358,4 | -64915,4 |
| 2004 | 25343 | 715307 | 741330,0 | -26023,0 |
| 2005 | 28611 | 914001 | 824917,0 | 89084,0 |
| 2006 | 37332 | 1061565 | 1047977,7 | 13587,3 |
| 2007 | 53774 | 1246769 | 1468521,7 | -221752,7 |
| 2008 | 53560 | 1616047 | 1463048,1 | 152998,9 |
| 2009 | 69320 | 1809149 | 1866148,3 | -56999,3 |
| 2010 | 78206 | 2157828 | 2093429,3 | 64398,7 |
| 2011 | 99369 | 2779880 | 2634724,3 | 145155,7 |
| 2012 | 127136 | 3245419 | 3344932,6 | -99513,6 |

Nguồn: Tính toán của tác giả

Cường độ mối quan hệ tuyến tính giữa mức chi ngân sách giáo dục và GDP đạt được bằng việc áp dụng hệ số tương quan. Giá trị của nó là 0.0386 nghĩa là có sự tương quan giữa các biến. Hơn nữa, giá trị dương chỉ ra mối quan hệ thuận chiều của hai hiện tượng, như đã trình bày ở Hình 3.

Việc hình thành hàm hồi quy giữa hai biến có thể dự báo giá trị của biến phụ thuộc. Mối quan hệ là phù hợp nếu các yếu tố ảnh hưởng khác không thay đổi.

Điều chỉnh giá trị ngân sách giáo dục được tính bởi việc thay thế mỗi giá trị của tham số x khác nhau trong hàm hồi quy.

Trong cột 4 là ước lượng sự gia tăng mức chi ngân sách giáo dục dựa vào phương trình hồi quy và trong cột 3 là giá trị thực tế từ tổng cục thống kê. Ta có thể thấy mức chi cho giáo dục có được sự khác biệt lớn trong những năm gần đây khi GDP tăng lên.

Sự tồn tại và có mối quan hệ giữa mức chi ngân sách giáo dục và GDP được xem xét. Mức chi ngân sách giáo dục được xem là biến độc lập.

Giá trị hai tham số $a=93121,409$ và $b=25,577$ và dạng hàm hồi quy cho thấy sự phụ thuộc giữa GDP và mức chi ngân sách giáo dục như sau:

$$Y = 93121,409 + 25,577X \quad (3)$$

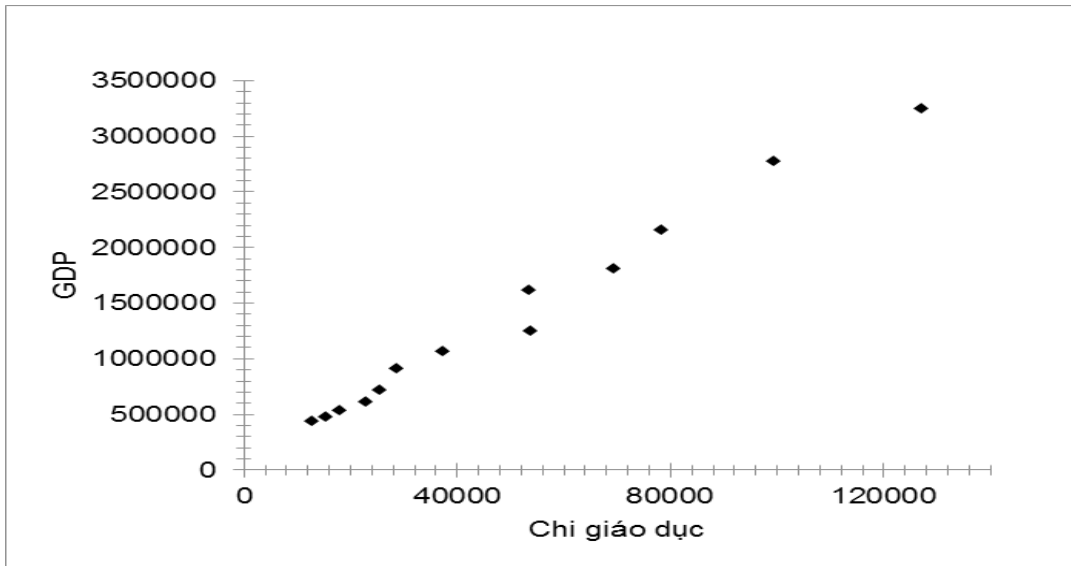
4. Kết luận

Kết quả phân tích dữ liệu thống kê cho thấy giữa mức chi ngân sách giáo dục và GDP ở VN giai đoạn 2000 – 2012 có mối quan hệ với nhau.

Một vài giải pháp về việc thực hiện ngân sách giáo dục:

Những kết quả đạt được trong việc duy trì hoạt động giáo dục,

Hình 4. Ảnh hưởng của ngân sách giáo dục lên tăng trưởng GDP



từng bước khắc phục những yếu kém về chất lượng và hiệu quả trong điều kiện hết sức hạn hẹp về tài chính và cơ sở vật chất là rất đáng kể. Tuy nhiên, sự hạn chế về điều kiện kinh tế - xã hội, về năng lực giáo viên và cơ sở vật chất của ngành giáo dục, về thu nhập và chất lượng cuộc sống của các tầng lớp nhân dân tác động mạnh mẽ, tạo ra khoảng cách và chất lượng giáo dục giữa các vùng miền, giữa các loại hình, giữa các phương thức giáo dục. Nhìn chung, đối chiếu với yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và so sánh với trình độ giáo dục - đào tạo của các nước có nền kinh tế phát triển trong khu vực và trên thế giới, chất lượng và hiệu quả giáo dục nước ta vẫn có phần yếu kém. Nâng cao chất lượng và hiệu quả vẫn đang là yêu cầu bức xúc, là thách thức chủ yếu mà ngành giáo dục phải cố gắng vượt qua. Với quan điểm giáo dục là quốc sách hàng đầu, Bộ Kế hoạch & Đầu tư và Bộ Tài chính đã giúp Chính phủ tăng ngân sách cho giáo dục, bảo đảm yêu cầu định mức do Nghị quyết TW2 đề ra. Năm 1996, phần ngân sách nhà

nước chi cho giáo dục chiếm 11%, đến năm 2000, chiếm 15%. Về con số tuyệt đối, phần ngân sách nhà nước chi cho giáo dục năm 2000 so với năm 1996 gấp 1,6 lần. Mặc dầu vậy, ngân sách nhà nước chỉ mới đáp ứng khoảng 70% nhu cầu tối thiểu của giáo dục. Phần lớn ngân sách dùng để trả lương và các khoản phụ cấp theo lương (có nơi tới 90%). Với nguồn kinh phí đầu tư cho giáo dục-đào tạo còn hạn hẹp, để sử dụng một cách có hiệu quả hơn nữa thì tiếp tục đổi mới quản lý ngân sách là một khâu hết sức quan trọng, bài viết này đã tập trung phân tích mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và mức chi ngân sách giáo dục và quản lý ngân sách giáo dục-đào tạo ở nước ta trong thời gian qua.

Đổi mới quản lý ngân sách giáo dục-đào tạo cần được thực hiện đồng bộ các giải pháp đã được nêu ra sau đây:

- Đổi mới quy trình kế hoạch hóa ngân sách GD-ĐT: Trong đó phân tích các căn cứ mới để xây dựng dự toán chi ngân sách cho giáo dục-đào tạo; đổi mới quy trình lập, thẩm tra, phê duyệt dự toán chi

ngân sách GD-ĐT và phân định rõ trách nhiệm và sự phối hợp giữa các Bộ trong việc lập dự toán chi giáo dục-đào tạo.

- Đổi mới công tác phân bổ và giao kế hoạch.

- Đổi mới quy trình cấp phát kinh phí cho GD-ĐT.

- Đổi mới quy trình quyết toán ngân sách GD-ĐT ●

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Damodar Gujarati. (2000). *Kinh tế lượng cơ sở*. Chương trình giảng dạy kinh tế Fulbright.
- Hoàng Ngọc Nhậm. (2007). *Giáo trình kinh tế lượng*. NXB Thống kê.
- Hồng Hạnh. (2010). VN thuộc nhóm nước có tỷ lệ chi cho giáo dục cao nhất thế giới. Báo *Dân trí*. Truy cập từ : <http://dantri.com.vn/giao-duc-khuyen-hoc/viet-nam-thuoc-nhom-nuoc-co-ty-le-chi-cho-giao-duc-cao-nhat-the-gioi-392976.htm>
- Octavia, Maria Gibescu. (2013). The correlation between gross domestic product and unemployment in Romania starting with 1995. University for finance and banking, Bucharest
- Ramu Ramanathan. (2000). *Nhập môn kinh tế lượng và các ứng dụng*. Chương trình giảng dạy kinh tế Fulbright.